

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư

Ông Nông Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Chức**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/12/1962 tại tỉnh T.

Nơi ĐKKHKT: xóm Hàng, xã A, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở: xóm C, xã C1, huyện P, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Trần Văn T1 (đã chết); Con bà: Lê Thị S, sinh năm 1936. Có vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1965. Con có 02 con, con lớn sinh năm 1988; con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2008 bị Công an phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, xử phạt số tiền 350.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/6/2012 bị Toà án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án 20/4/2014.

- Ngày 25/9/2018 bị Toà án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 21/8/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Tuấn N**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/6/1994;

Nơi ĐKKHKT: xóm 14, xã C3, huyện Đ, tỉnh T.

Nơi ở: xóm 11, xã C3, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Lê Xuân B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 15/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1966;(vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 9, xã C1, huyện P, tỉnh T;

2. Ông Nguyễn Quang H2, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã C1, huyện P, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 30/4/2022 tại xóm số 9, xã C1, huyện Phú Lương, tổ công tác Công an xã C1 phát hiện Lê Tuấn N có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ: 03 gói chất bột màu trắng, trong đó 02 gói được bọc bằng lớp giấy bạc bên ngoài màu trắng, bên trong màu vàng, 01 gói được bọc bằng lớp giấy bạc bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh, niêm phong vào bì ký hiệu A (N khai là ma túy loại Heroine, mua của Trần Văn Chức, sinh năm 1962, trú tại xóm C, xã C1, huyện Phú Lương, mục đích sử dụng cho bản thân); 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số seri 1: 3531151106227246, số seri 2: 353115115627241, lắp sim Viettel có số thuê bao 0334351000 đã qua sử dụng, niêm phong vào bì ký hiệu B. Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20F1 – 617.51, nhãn hiệu HONDA loại Wave A màu đen, bạc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Tuấn N và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương điều tra theo thẩm quyền. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của N, không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Mở rộng điều tra, vào hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Văn C tại xóm C, xã C1, huyện Phú Lương. Khi thi hành khám xét, Tổ công tác yêu cầu C có gì liên quan

đến ma túy tự giác giao nộp. Kết quả đã thu giữ: Trong túi áo bên trái Cđang mặc 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng, có nắp màu vàng, đường kính 1,5cm, cao 2cm, chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong vào bì ký hiệu C1; trong túi quần bên trái của Cđang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 07 mảnh giấy bạc có kích thước 04x07cm, trong đó 05 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 02 mảnh giấy bạc một mặt màu xanh một mặt màu trắng và 02 túi ni lông màu trắng viền kẻ màu đỏ, trong đó 01 túi chứa một viên nén màu hồng, 01 túi chứa chất bột màu trắng pha lẫn màu hồng, niêm phong vào bì ký hiệu C2; trong túi quần bên PH2 của Cđang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã cũ có số seri 1: 352428905585029, số seri 2: 352428907585027, niêm phong bì ký hiệu C3; trong túi quần sau bên PH2 của Cđang mặc số tiền 2.100.000đ, niêm phong bì ký hiệu C4. Ckhai số chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, viên nén màu hồng là ma túy loại hồng phiến, C mua để sử dụng cho bản thân và mua bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng

Tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, các thành phần có thẩm quyền đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định:

- Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A thu giữ của N được 0,238 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định chất ma túy.

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn Chức: Số chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu C1 được 2,723 gam, đưa vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định chất ma túy; Số chất bột màu trắng pha lẫn màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu C2 được 0,663 gam, đưa vào bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định chất ma túy; Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu C2 được 0,099 gam, đưa vào bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 08/5/2022 kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là: 0,238 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 665/KL-KTHS ngày 08/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- + Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,723 gam.

- + Mẫu chất bột màu trắng pha lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine và Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,663 gam.

- + Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là: 0,099 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn C và Lê Tuấn N khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2022, Trần Văn C từ nhà đi xuống khu vực ngã 5 Quan Triều, TP Thái Nguyên tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua của 01 người đàn ông tên Sơn (không

rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy loại Heroine, gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng, 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 1.600.000đ. Mua xong Về nhà, cho ma túy loại Heroine vừa mua được vào lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng rồi cất trên người. Đối với 02 viên nén màu hồng, Cho 01 viên vào túi nilon, viên còn lại Nghiền nát, trộn lẫn với một ít Heroine trong lọ, sử dụng một nửa dưới hình thức “hít” và cho phần còn lại vào 01 túi nilon, cất cả 02 túi nilon vào 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Đến 14 giờ ngày 30/4/2022, Lê Tuấn N sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0334351000 liên hệ với Trần Văn C qua số thuê bao 0878736905 hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, C đồng ý. N điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 617.51 (N mượn của chị dâu là Lê Thị Thu Hà, sinh năm 1992, ở cùng nhà với N) đến nhà C mua 02 gói ma túy loại Heroine với giá 250.000đ. Sau đó, N cầu mỗi gói một ít ma túy cho vào 01 lớp giấy bạc màu trắng xanh lấy tại cửa nhà C rồi gói lại, cầm 03 gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đến khu vực ngã ba Bờ Đậu, xã C1 để đợi bạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Đến 16 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương và Công an xã C1 khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Văn Chức, phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSPL ngày 30/9/2022, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. truy tố bị cáo Lê Tuấn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn C từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Phạt bổ sung bị cáo C10.000.000 đồng.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tuấn N từ 36 đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc mỗi bị cáo PH2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Văn C và Lê Tuấn N xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Quang H2 là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã gửi hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Quang H2 theo quy định.

[3] Xét về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 30/4/2022 tại xóm số 9, xã C1, huyện Phú Lương, Tổ công tác Công an xã C1 phát hiện, bắt quả tang Lê Tuấn N đang có hành vi tàng trữ 0,238 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, N mua của Trần Văn C vào hồi 14 giờ cùng ngày ở xóm C, xã C1, huyện Phú Lương. Mở rộng điều tra, CQĐT khám xét người, chỗ ở của Trần Văn Chúc, phát hiện, thu giữ: 2,723 gam ma túy loại Heroine; 0,663 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine; 0,099 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Cđã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, hành vi của Lê Tuấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Nội dung quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a) ...

c) *Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”*

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Tuấn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... Các bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình mua bán, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Việc đưa bị cáo Trần Văn C và Lê Tuấn N ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Trần Văn C là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính, xét xử về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cđã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Tuyên được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và mẹ đẻ là bà Lê Thị Sửu được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Bị cáo C không p.H2 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Tuấn N cũng là người có nhân thân đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 15/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2021 bị cáo chưa thi hành khoản án phí hình sự. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo p.H2 chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm.

[6] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp các bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo Trần Văn C thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Tuấn N là đối tượng nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập riêng, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán lại kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói, lọ nhựa, vỏ bảo thuốc lá không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Trần Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lê Tuấn N xác định các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; Đối với số tiền 2.100.000đ thu giữ của Trần Văn C xác định trong đó có 250.000đ là tiền C bán ma túy cho Lê Tuấn N nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000đ còn lại 1.850.000đ cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Chúc.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo p.H2 nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy C khai mua ma túy của một người nam giới tên Sơn (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực ngã 5 Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn Cphạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C04 (*bốn*) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2022.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn N 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Trần Văn C10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tuấn N.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn lại 2,690 gam mẫu A1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trần Văn Chức;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho. Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu C1, 01 lọ nhựa hình trụ tròn (vụ Trần Văn Chức).

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,563 gam mẫu A3 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A3 vụ Trần Văn Chức;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A4 vụ Trần Văn Chức;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A5, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho. Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu C2, 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 07 mảnh giấy bạc KT 04 x 07 cm vụ Trần Văn Chức;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,227 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lê Tuấn N;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho. Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A, các vỏ giấy gói vụ Lê Tuấn N;

*** Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ thu của Trần Văn Cđược
niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A6.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ thu của Lê Tuấn N được
niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu A3.

*. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn*)
của bị cáo Trần Văn Chức.

* Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Trần Văn Chức: Số tiền 1.850.000đ (*Một
triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 10/2023 ngày 20/10/2022 giữa
Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương và Ủy
nhiệm chỉ số 122; Năm NS 2022 lập ngày 12/10/2022 đơn vị trả tiền Công an huyện
Phú Lương, đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết
số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về
mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Cvà bị cáo Lê Tuấn N mỗi bị cáo pH2 nộp 200.000
đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn Cvà Lê Tuấn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15
(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thanh Tùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thanh Tùng

